

**QUYẾT ĐỊNH SỐ 02/2004/HĐTP-HC NGÀY 27-03-2004
VỀ VỤ ÁN TRANH CHẤP HÀNH CHÍNH VỀ THU HỒI
TÀI SẢN SUNG CÔNG QUỸ GIỮA CÁC ÔNG VI ỒN,
VŨ XUÂN KHÁI VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG,
TỈNH GIA LAI**

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

.....
Tại phiên tòa ngày 27-03-2004 xét xử giám đốc thẩm vụ án hành chính có các đương sự gồm:

- **Người khởi kiện:** Các ông Vi Ồn và Vũ Xuân Khải.

Đều trú tại tổ 4 thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

NHẬN THẤY:

Xuất phát từ nguyện vọng chung là muốn có điện sinh hoạt, ngày 17-12-1997 các hộ dân thuộc các tổ dân phố 3,4 thị trấn Kbang và thôn 10 xã Đông, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đã thống nhất thành lập Ban điện và đã cử 5 người có trách nhiệm giao dịch, liên hệ với các cơ quan chức năng và ngành điện lực để xin xây dựng đường dây dẫn điện, đưa điện sinh hoạt về cho các hộ dân thuộc các khu vực nói trên. Trong Ban điện có ông Vũ Xuân Khải được cử làm tổ trưởng và ông Vi Ồn làm thủ quỹ, đều trú tại tổ 4, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Sau khi Ban điện được thành lập, các tổ dân phố đã họp và các hộ dân đã tự nguyện đóng góp mỗi hộ 100.000 đồng để Ban điện có kinh phí sử dụng giao dịch, liên hệ với các cơ quan chức năng làm đường dây tải điện sinh hoạt cho các hộ dân. Từ cuối năm 1997 đến năm 1999, các tổ dân phố 3,4 và thôn 10 xã Đông, huyện Kbang đã thu được số tiền đóng góp tự nguyện của các hộ dân là 26.969.000 đồng. Các hộ dân đã nhất trí giao số tiền này cho Ban điện quản lý, sử dụng và đưa ra điều kiện là Ban điện được quản lý, sử dụng số tiền trên cho Ban điện quản lý, sử dụng và đưa ra điều kiện là Ban điện quản lý, sử dụng số tiền trên cho các chi phí trong các quan hệ giao dịch, liên hệ với cơ quan chức năng để sớm có điện cho các hộ dân sử dụng; nếu không thực hiện được, thì Ban điện phải bồi thường 100% số tiền các hộ dân đã đóng góp.

Thực hiện cam kết trên, Ban điện làm đơn, tờ trình và đã giao dịch, làm việc với các cơ quan chức năng ở địa phương và ngành điện Trung ương để xin được xây dựng đường dây tải điện. Do vậy, đến dịp tết năm 1999, đường điện đã được xây dựng xong và các hộ dân ở các tổ dân phố nêu trên đã có điện thắp sáng, đáp ứng được nguyện vọng của các hộ dân.

Đến năm 2000, do có khiếu nại của một số người trong tổ dân phố về việc Ban điện sử dụng số tiền tự nguyện đóng góp của các hộ dân không đúng nguyên tắc, ngày 05-12-2000, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kbang ra Quyết định số 1069/QĐ-CT chuyển hồ sơ vụ việc khiếu kiện đến Công an huyện Kbang để tiến hành điều tra theo qui định của pháp luật. Ngày 12-11-2001, Công an huyện Kbang có Báo cáo kết thúc điều tra số 310 với nội dung: căn cứ vào Quyết định số 94/1998/BTC ngày 30-06-1998 của bộ tài chính qui định về chế độ công tác phí, Công an huyện Kbang chỉ chấp nhận

các khoản chi sau đây theo chế độ công tác phí đối với cán bộ,viên chức được cử đi công tác:

-Tiền đi lại, ngủ nghỉ của hai ông Khái và Ôn là: 8.681.000 đồng.

Tiền làm đường xương cá và các khoản là: 5.281.000 đồng.

Tổng cộng số tiền hai khoản trên là: 13.962.000 đồng.

Số tiền còn lại 13.007.000 đồng (26.969.000đ – 13.962.000đ), Công an huyện Kbang không chấp nhận vì không đủ chứng hợp lệ theo qui định của Bộ Tài chính.

Ngày 25-08-2001, Công an huyện Kbang tổ chức cuộc với các bộ dân thuộc tổ dân phố 4. Tại cuộc họp này, đại diện của 39/40 hộ tham gia họp biểu quyết đồng ý không thu hồi khoản tiền 13.007.000 đồng đã giao cho hai ông Khái và Ôn sử dụng để đi liên hệ xây dựng đường dây tải điện, đại diện của 1/40 hộ đề nghị thu hồi và xử lý theo pháp luật.

Ngày 27-02-2001 Công an huyện cùng Ủy ban nhân dân thị trấn Kbang tiếp tục tổ chức cuộc họp với các hộ dân thuộc tổ dân phố 3. Cũng tại cuộc họp này, đại diện của 36/43 hộ dân tham gia họp biểu quyết đồng ý không thu hồi số tiền 13.007.000 đồng đã giao cho hai ông Khái và Ôn sử dụng để đi liên hệ xây dựng đường dây tải điện; đại diện của 5/43 hộ dân không tỏ rõ thái độ; 2/43 hộ dân yêu cầu thu hồi để xây dựng quỹ tổ dân phố.

Căn cứ vào kết quả điều tra và ý kiến của các hộ dân ở các tổ dân phố, Công an huyện Kbang kết luận chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Khái và ông Ôn nên đã chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân huyện Kbang để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 02-01-2002, Ủy ban nhân dân huyện Kbang đã ra Quyết định số 01/2002/QĐ-UB thu hồi sung vào ngân sách thị trấn Kbang để đầu tư xây dựng một số công trình phúc lợi tập thể theo đề nghị của hai tổ dân phố 3 và 4 tổng số tiền là 11.875.000 đồng (là số tiền đóng góp xây dựng đường điện của nhân dân hai tổ dân phố 3 và 4 thị trấn Kbang) mà hai ông Khái và Ôn bị kết luận là đã chi không có chứng từ hợp pháp theo quy của Bộ Tài chính.

Sau khi nhận được quyết định trên của Ủy ban nhân dân huyện Kbang, ngày 10-01-2001 và ngày 24-01-2002 ông Ôn và ông Khái đã làm đơn khiếu nại. Nhưng hết thời gian giải quyết khiếu nại lần đầu mà khiếu nại không được giải quyết, nên vào các ngày 15 và 16-05-2002 ông Ôn và ông Khái đã khởi kiện Quyết định số 01/2002/QĐ-UB ngày 02-01-2002 của Ủy ban nhân dân huyện Kbang tại Tòa án nhân dân huyện Kbang và Tòa án nhân dân huyện Kbang đã thụ lý vụ án.

Ngày 22-08-2002, Tòa án nhân dân huyện Kbang đã ra Quyết định số 02/QĐ-HC đình chỉ việc giải quyết vụ án vì không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

Hai ông Khái và Ôn kháng cáo quyết định đình chỉ nói trên.

Tại Quyết định phúc thẩm số 01/QĐ-PT-HC ngày 01-10-2002 Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã hủy Quyết định sơ thẩm số 02/QĐ-HC ngày 22-08-2002 của Tòa án nhân dân huyện Kbang và chuyển hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân huyện Kbang giải quyết lại với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm đã không xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự...; lý do để ra quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án chưa rõ ràng; việc xác minh thu nhập chứng cứ không đúng nguyên tắc...

Ngày 28-11-2002, Tòa án nhân dân huyện Kbang ra Quyết định số 03/QĐ-ĐC-HC đình chỉ việc giải quyết vụ án hành chính vì Quyết định số 01/2002/QĐ-UB ngày 02-01-2002 của Ủy ban nhân dân huyện Kbang bị khởi kiện không phải là loại quyết định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Hai ông Khải và Ôn kháng cáo.

Tại Quyết định phúc thẩm số 01/QĐ-PT-HC ngày 02-01-2003 Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giữ nguyên Quyết định sơ thẩm số 03/QĐ-ĐC-HC ngày 28-11-2002 của Tòa án nhân dân huyện Kbang về phần đình chỉ việc giải quyết vụ án hành chính với lý do: "Quyết định số 01/2002/QĐ-UB ngày 02-01-2002 của Ủy ban nhân dân huyện Kbang bị khởi kiện không phải là loại quyết định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án". Ngoài ra, tại Quyết định số 01/QĐ-PT-HC ngày 02-01-2003 Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai còn sửa lại quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm về án phí đối với ông Khải và Ôn.

Tại Quyết định số 03/KN-AHC ngày 30-06-2003, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã kháng nghị Quyết định phúc thẩm số 01/QĐ-PT-HC ngày 02-01-2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai và đề nghị "Tòa Hành chính Tòa án nhân dân tối cao xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm theo hướng hủy Quyết định sơ thẩm số 03/QĐ-ĐC-HC ngày 28-11-2002 của Tòa án nhân dân huyện Kbang, Quyết định phúc thẩm số 01/QĐ-PT-HC ngày 02-01-2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, chuyển hồ sơ vụ kiện về cấp sơ thẩm xét xử từ đầu theo thủ tục chung" với các lý do chính sau:

Quan hệ tài chính giữa nhân dân tổ dân phố trong việc liên hệ xin đường điện với Ban điện là quan hệ dân sự; trường hợp nhân dân tự nguyện đóng góp để liên hệ làm đường điện sinh hoạt của tổ dân phố 3, 4 và thôn 10 là việc làm tự nguyện của dân, các hộ không yêu cầu hai ông (Khải và Ôn) phải nộp lại số tiền đã chi phí. Do vậy, Ủy ban nhân dân huyện Kbang căn cứ vào Nghị định số 24/1999/NĐ-CP ngày 06-04-1999 của Chính phủ để ra Quyết định số 01/2002/QĐ-UB ngày 02-01-2002 để thu hồi sung vào ngân sách thị trấn khoản tiền 11.857.000 đồng mà hai ông Khải và Ôn chi không có chứng từ hợp pháp là không đúng pháp luật, cần xem xét để hủy quyết định trên.

Quyết định số 01/2002/QĐ-UB ngày 02-01-2002 của Ủy ban nhân dân huyện Kbang là thu hồi tài sản. Tuy về từ ngữ dùng trong quyết định hành chính và điều luật có khác nhau nhưng về nội dung của việc thu hồi lại sung vào ngân sách của thị trấn Kbang là giống nhau. Vì chỉ có tịch thu tài sản mới sung công quỹ. Do vậy, quyết định của Ủy ban nhân dân huyện về thu hồi số tiền 11.857.000 đồng mà ông Khải và ông Ôn chi phí là quyết định hành chính thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân theo qui định tại (khoản 7 Điều 11) Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính. Việc Tòa án nhân dân huyện Kbang ra Quyết định số 03/QĐ-ĐC-HC ngày 28-11-2002 về việc đình chỉ việc giải quyết vụ án hành chính, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai ra Quyết định phúc thẩm số 01/QĐ-PT-HC ngày 02-01-2003 giữ nguyên quyết định sơ thẩm trên vì cả hai cấp trên đều cho rằng Quyết định hành chính số 01/2002/QĐ-UB ngày 02-01-2002 của Ủy ban nhân dân huyện Kbang không thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân giải quyết là không đúng pháp luật.

Tại Quyết định số 01/GĐT-HC ngày 06-08-2003 Hội đồng xét xử giám đốc thẩm của Tòa Hành chính Tòa án nhân dân tối cao đã quyết định: bác Kháng nghị số 03/KN-AHC ngày 30-06-2003 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và giữ nguyên Quyết định hành chính phúc thẩm số 01/QĐ-PT-HC ngày 02-01-2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Tại Quyết định số 09/KN-AHC ngày 25-11-2003 Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã kháng nghị Quyết định số 01/GĐT-HC ngày 06-08-2003 của Hội đồng xét xử của Tòa Hành chính Tòa án nhân dân tối cao và đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử sơ thẩm, cấp xét xử phúc thẩm và quyết định giám đốc thẩm nêu trên của Hội đồng xét xử của Tòa hành chính Tòa án nhân dân tối

cao để chuyển hồ vụ án về cấp sơ thẩm xét xử lại theo thủ tục chung với các lý do chính như sau:

Ủy ban nhân dân huyện Kbang áp dụng Nghị định số 24/1999/NĐ-CP ngày 16-04-1999 của Chính phủ để ra Quyết định số 01/2002/QĐ-UB ngày 02-01-2002 để thu hồi 11.857.000 đồng sung vào ngân sách thị trấn Kbang mà ông Khái và ông Ôn đã chi là không đúng pháp luật và can thiệp quá sâu vào quan hệ dân sự giữa Ban điện với các hộ dân.

Xét về thẩm quyền: Quyết định số 01/2002/QĐ-UB ngày 02-01-2002 của Ủy ban nhân dân huyện Kbang là thu hồi tài sản. Tuy về từ ngữ dùng trong quyết định hành chính trên và điều luật có khác nhau nhưng về nội dung của việc thu hồi lại bổ sung và ngân sách của thị trấn Kbang là tịch thu tài sản. Vì trong thực tế chỉ có tịch thu tài sản mới sung công quỹ, còn thu hồi tài sản thì phải trả cho người có quyền sở hữu. Trong trường hợp vụ việc này, Ủy ban nhân dân huyện Kbang không đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách cho nhân dân liên hệ xin đường điện, mà nhân dân tự nguyện đóng góp nên. Do đó, chính các hộ dân mới là người định đoạt số tiền mà họ đã giao cho ban điện chứ không phải Ủy ban nhân dân huyện Kbang. Vậy quyết định số 01/2002/QĐ-UB ngày 02-01-2002 của Ủy ban nhân dân huyện Kbang thực chất là quyết định tịch thu tài sản của ông Khái và Ôn mà các ông có được từ việc thỏa thuận với các hộ dân. Do vậy, Quyết định số 01/2002/QĐ-UB ngày 02-01-2002 của Ủy ban nhân dân huyện Kbang là quyết định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 7 Điều 11, Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính.

XÉT THẤY:

Quyết định số 01/2002/QĐ-UB ngày 02-01-2002 của Ủy ban nhân dân huyện Kbang là quyết định hành chính của cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền. Tuy nhiên, xét về hình thức (tiêu đề) của Quyết định số 01/2002/QĐ-UB ngày 02-01-2002 của Ủy ban nhân dân huyện Kbang thì đây là quyết định "về việc thu hồi số tiền đóng góp làm đường điện của tổ dân phố 3+4 thị trấn chi sai mục đích sung vào ngân sách thị trấn Kbang"; còn nội dung của quyết định là "thu hồi sung vào ngân sách thị trấn khoản tiền mà hai ông Vũ Xuân Khái và ông Vi Ôn chi sang mục đích không có chứng từ hợp pháp (từ nguồn đóng góp xây dựng đường điện của nhân dân tổ dân phố 3+4 thị trấn Kbang...) là 11.857.000 đồng..." để "đầu tư xây dựng một số công trình phúc lợi tập thể theo đề nghị của hai tổ dân phố 3+4". Như vậy, xét cả về hình thức và nội dung thì Quyết định số 01/2002/QĐ-UB ngày 02-01-2002 của Ủy ban nhân dân huyện Kbang không phải là quyết định tịch thu tài sản (của ông Khái và ông Ôn) nên việc khiếu kiện không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính. Số tiền trên không phải là tài sản riêng của ông Khái và ông Ôn mà là tiền của nhân dân các tổ dân phố 3+4 thị trấn Kbang tự nguyện nộp cho Ban điện để liên hệ xin xây dựng đường điện cho các tổ dân phố nói trên. Ông Khái và ông Ôn chỉ là những người được giao quản lý, sử dụng số tiền này. Vì vậy, nếu người có thẩm quyền đã có đủ căn cứ để xác định ông Khái và ông Ôn chi tiêu số tiền trên không có đủ chứng từ hợp pháp thì có quyền buộc các ông này nộp lại (thu hồi lại), số tiền trên. Trong trường hợp này Ủy ban nhân dân huyện Kbang đã quyết định thu hồi số tiền 11.857.000 đồng, mà Ủy ban nhân dân huyện Kbang cho rằng các ông Khái và Ôn chi không có đủ chứng từ hợp pháp sung vào ngân sách thị trấn để đầu tư xây dựng một số công trình phúc lợi tập thể theo đề nghị của hai tổ dân phố 3+4. Vì vậy, không thể đồng nhất khái

niệm thu hồi tài sản với khái niệm tịch thu tài sản đối với số tiền nói trên với lý do "thu hồi sung vào ngân sách thị trấn Kbang" có nghĩa là tịch thu tài sản.

Tòa án nhân dân huyện Kbang (tại Quyết định hành chính sơ thẩm số 03/QĐ-HC ngày 28-11-2002); Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai (tại Quyết định Hành chính phúc thẩm số 01/QĐ-PT-HC ngày 02-01-2003) và Tòa Hành chính Tòa án nhân dân tối cao (tại Quyết định số 01/GĐT-HC ngày 06-08-2003) đã căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 41 Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính để ra quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án với lý do việc khiếu kiện của ông Khái và ông Ôn đối với Quyết định số 01/2002/QĐ-UB ngày 02-01-2002 Ủy ban nhân dân huyện Kbang không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bởi các lẽ trên và căn cứ vào khoản 1 Điều 72 Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Bác Kháng nghị số 09/KN-AHC ngày 25-11-2003 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và giữ nguyên Quyết định giám đốc thẩm số 01/GĐP-HC ngày 06-08-2003 của Tòa Hành chính Tòa án nhân dân tối cao.

Lý do bác Kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và giữ nguyên Quyết định giám đốc thẩm:

- Ông Khái và ông Ôn chỉ là những người được giao quản lý và sử dụng tiền. Do đó nếu người có thẩm quyền đã có đủ căn cứ để xác định ông Khái và ông Ôn chi tiêu số tiền này mà không đủ chứng từ hợp pháp thì có quyền buộc các ông này nộp lại số tiền trên.

- Việc Tòa Hành chính Tòa án nhân dân tối cao đã ra Quyết định số 01/GĐT-HC ngày 06-08-2003 đình chỉ việc giải quyết vụ án với lý do việc khiếu kiện của ông Khái và ông Ôn không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính là có căn cứ và đúng pháp luật.